TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2026/QĐST-DS	*Kinh Bắc, ngày 06 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 139/2025/TLST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971;

Nơi thường trú: Tổ dân phố Thị Cầu 7, phường V, tỉnh B.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH Tân Long Thắng.

Địa chỉ: Số 123 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn X – chức vụ: Giám đốc.

Đại diện tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thùy D – Nhân viên pháp lý của công ty Luật TNHH Tân Long Thắng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973;

Nơi thường trú: Tổ dân phố Thị Cầu 7, phường V, tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1945;

- Anh Nguyễn Anh V, sinh năm 1977;

- Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1975;

Cùng nơi thường trú: Tổ dân phố Thị Cầu 7, phường V, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1975;

Nơi thường trú: 407 nhà K, tập thể V, phường Đ, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài sản chung của hộ gia đình: Xác nhận thửa đất số 30, tờ bản đồ số 06 có diện tích 153.8m^2 (trong đó hành lang giao thông là 19,2m^2) tại tổ 39 khu 6, phường Thị Cầu, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh) là tài sản chung của ông Nguyễn Xuân Thu, bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị Kim C và Nguyễn Anh V. Phần diện tích là tài sản chung của ông Nguyễn Xuân Thu, bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị Kim C và Nguyễn Anh V được quyền sử dụng là 153,8m^2 - 19,2m^2 = 134,6m^2. Ông Nguyễn Xuân Thu, bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị Kim C và Nguyễn Anh V mỗi người được hưởng là 22,43 m^2.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tuyết, chị Thoa và chị Chung cho anh Thành và anh Việt với tổng diện tích là 67,29m^2.

- Về di sản thừa kế: Xác nhận di sản của ông Nguyễn Xuân Thu để lại là 22.43 m^2 tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 06. Những người được hưởng di sản thừa kế của ông Nguyễn Xuân Thu gồm: bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Xuân T, chị Nguyễn Thị Kim C và Nguyễn Anh V mỗi người được hưởng kỷ phần thừa kế là 4,486 m^2.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tuyết, chị Thoa và chị Chung cho anh Thành và anh Việt phần di sản thừa kế được hưởng là với tổng diện tích 13,458m^2.

- Về tài sản trên đất: Xác nhận tài sản trên thửa đất số 30, tờ bản đồ số 06 gồm: 01 ngôi nhà 3 tầng có diện tích xây dựng là 64m^2, tổng diện tích sàn sử dụng là 200,5m^2 và 01 ngôi nhà 04 tầng có diện tích xây dựng là 70,5m^2, tổng diện tích sàn sử dụng là 260m^2 là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị T.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tuyết cho anh Việt và anh Thành được quyền sở hữu chung 01 ngôi nhà 3 tầng có diện tích xây dựng là 64m^2, tổng diện tích sàn sử dụng là 200,5m^2 và 01 ngôi nhà 04 tầng có diện tích xây dựng là 70,5m^2, tổng diện tích sàn sử dụng là 260m^2.

Anh Nguyễn Xuân T và anh Nguyễn Anh V được quyền sử dụng chung thửa đất số 30, tờ bản đồ số 06 có diện tích 153.8m^2 (trong đó hành lang giao thông là 19,2m^2) tại tổ 39 khu 6, phường Thị Cầu, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh) và quyền sở hữu chung 01 ngôi nhà 3 tầng có diện tích xây dựng là 64m^2, tổng diện tích sàn sử dụng là 200,5m^2 và 01 ngôi nhà 04 tầng có diện tích xây dựng là 70,5m^2, tổng diện tích sàn sử dụng là 260m^2. Tổng giá trị nhà và đất là: 3.076.600.000 đồng.

Anh Nguyễn Xuân T và anh Nguyễn Anh V có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký biến động đất đai hoặc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước (nếu có).

- Về tiền mai táng phí và công duy trì bảo quản di sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tiền chi phí xem xét thẩm định: Anh Nguyễn Xuân T tự nguyện chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Anh Nguyễn Xuân T có trách nhiệm trả chị Nguyễn Thị T 10.000.000 đồng.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T tự nguyện chịu 46.766.000 đồng án dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị T 7.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E số 0004424, ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 6 - Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ngọc Anh